

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: ASIA BUSINESS SUPPORT COOPERATIVE

/アジアビジネスサポート協同組合

Số giấy phép/License No.: 1704000297

Tên người đại diện/Name of Representative: YAMADA TOMOHIKO / 山田 智彦

Địa chỉ/Address: Tokyo-to, Taito-ku, Asakusabashi 1-34-10 / 東京都台東区浅草橋1-34-

10

Điện thoại/Tel: (+81) 3-5822-0621

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: KASHIMAKOKI KABUSHIKIGAISHA / 鹿島鋼機株式会社

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: UMEDA KOJU / 梅田 光珠

Địa chỉ/Address: Chiba-ken, Choshi-shi, Omabacho 2569-5 / 千葉県銚子市小浜町2569-

5

Điện thoại/Tel: (+81) 479-20-8144

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	DANG MINH HIEU	21/12/2005	Nam/ Male		Iron work	10/01/2025

Ngày/Date 23 tháng/month 08 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.